

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 640/2025/HS-PT

Ngày 18 - 12 - 2025

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLPT-HS ngày 15/7/2025. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và có kháng cáo của bị cáo Trần Anh Tuấn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị và có kháng cáo:

Trần Anh T; giới tính: nam; sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: A V, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; con ông Trần H (Đã chết) và bà Tôn Thị L (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và có 02 con, sinh năm 1990 và sinh năm 1997; Tội danh: Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày bắt: 09/8/2019; Án phạt: chung thân; Bản án số 540/HSPT ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định Thi hành án hình phạt số 1052/QĐ-CA ngày 11/10/2022 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 26B Phân trại số 7;

Tiền án:

- Ngày 01/02/2002 Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phần dân sự. (Bản án số 07/HSST).

Nhân thân:

- Ngày 20/3/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù giam về tội Cướp tài sản của công dân (Bản án số 99/HSST);

- Ngày 02/4/1997, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 28 ngày tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong bản án. (Bản án số 107/HSST ngày 02/4/1997).

Ngày 07/2/2001, Tòa án nhân dân Thị xã Cao Lãnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong bản án (Bản án số 03/HSST ngày 07/2/2001) (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T:

1/ Luật sư Vũ Kim Đ1 – Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

2/ Luật sư Nguyễn T1 – Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có các phạm nhân Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Thị C1, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Thanh H2 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi Vận chuyển, mua bán trái phép 3.472,65 gam MDMA; 1.976,00 gam Ketamine vào ngày 25/12/2018:

Ngày 20/12/2018, Nguyễn Văn C đang ở Campuchia thì nhận được điện thoại của D (không rõ lai lịch), sống tại Campuchia, D nói khoảng 03 ngày nữa đi giao ma túy giùm D và D hứa sẽ trả công cho C 15.000.000 đồng sau khi vận chuyển trót lọt.

Đến khoảng 15 giờ ngày 24/12/2018, D gặp C thì D giao cho C một chiếc ba lô màu xanh rồi nói bên trong có 10 bịch “nút” và 2K “com”, thì C hiểu là 10.000 viên thuốc lắc và 02 kg Ketamine. Đồng thời D bảo C mang giao cho Đ2 (tên thật là Võ Ngọc T2), số điện thoại 0794317296 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi C về Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 00 giờ ngày 25/12/2018 thì C gặp Đ2 ở quán P đối diện hẻm B, đường T, Quận D. Sau đó, Đ2 gọi điện thoại bảo Nguyễn Tấn L1 tới, tại đây, Đ2 giới thiệu C với L1 làm quen nhau.

Sau khi ăn phở xong L1 đi xe máy một mình, còn Đ2 chở C, rồi tắt cả đi lòng vòng qua những con hẻm ở Quận D rồi dừng lại trước một căn nhà (C, L1 không nhớ địa chỉ), thì C giao ba lô chứa ma túy cho Đ2. Sau đó, Đ2 mở cửa nhà để 03 người (Đ2, C và L1) vào nhà và Đ2 dẫn C, L1 lên một căn phòng trên tầng 2. Tại đây, có mặt C và L1, thì Đ2 đổ ma túy từ trong ba lô ra kiểm tra thấy có 02 túi ketamine (khoảng 02kg) và 10 túi thuốc lắc (1.000 viên/túi) và sau khi kiểm tra xong Đ2 cho ma túy vào ba lô để lại ở căn phòng này. Tiếp sau đó Đ2 bảo L1 chở C đi thuê phòng ở khách sạn N1, số A, đường N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để nghỉ qua đêm, sau khi có số phòng thì báo cho Đ2 biết.

Về phía Nguyễn Thị C1, vào khoảng gần 06 giờ sáng ngày 25/12/2018, Chánh ngủ dậy kiểm tra điện thoại Nokia (số máy 0767620155) của Chánh thì thấy có tin nhắn từ số điện thoại 0934788929 (số điện thoại này Chánh lưu tên là T4) gửi đến số máy của C1 vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 25/12/2018 với nội dung *“0789511054 nhắn quà 5 gi6”* thì Chánh hiểu T báo có người có số điện thoại trên đến giao “quà”, tức giao ma túy cho C1.

Sáng ngày 25/12/2018, C đang ngủ ở khách sạn thì L1 đến kêu C đi giao ma túy, đồng thời L1 cho C xem tin nhắn do Đ2 gửi rồi bảo C gọi vào điện thoại vào số 0767620155. Ngay sau đó, C dùng máy điện thoại của mình số 0327108990 bấm gọi vào số điện thoại 0767620155 thì Nguyễn Thị C1 nghe máy, nên C hỏi đó có phải số của T không để giao đồ cho T, thì C1 hỏi lại C có phải người giao “quà” cho T không và C xác nhận là đúng. Từ đó Chánh hỏi C đang ở đâu, thì C nói đang ở Quận D, nên C1 bảo C đến hẻm G đường H, Quận H rồi vào trong hẻm đến nhà số E H có quán cà phê trước nhà rồi dừng lại, thì C hiểu C1 sẽ là người nhận ma túy. Nhưng sau khi Chánh nói chuyện điện thoại với C xong thì Chánh phải chờ cháu nội đi học nên C1 đưa điện thoại N của Chánh cho Nguyễn Thanh H2 (H2 là chồng của C1) để khi người giao ma túy gọi đến thì H2 đón nhận ma túy.

Theo chỉ dẫn của C1 thì L1 chở C bằng xe gắn máy đi đến hẻm G H, Phường A, Quận H, rồi đi vào hẻm khoảng 30m thấy nhà E H, Phường A, Quận H thì dừng lại. C xuống xe dùng điện thoại gọi vào số điện thoại 0767620155 thì nghe tiếng chuông máy điện thoại reo gần đó, C nhìn thấy người đàn ông (tức Nguyễn Thanh H2) ngồi ở thềm nhà E H, Phường A, Quận H cầm trên tay chiếc điện thoại đang đổ chuông. Về phía Nguyễn Thanh H2 thấy điện thoại N do Chánh đưa có cuộc gọi đến, thì H2 cầm lên, nhưng H2 lại nhìn thấy hai người thành niên (tức Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn L1) dừng xe trước chỗ H2, trong đó C mang mang

ba lô đi lại chỗ H2 và khi H2 đang định bấm nghe điện thoại thì C nhanh tay bấm tắt máy. Lúc này, H2 biết C và L1 là người đến giao ma túy nên ra hiệu cho C đưa ma túy lên gác bằng cách đánh mặt, hất cằm vào nhà hướng lên gác, thì C hiểu ý H2 nên mang ba lô đi vào nhà, còn L1 dừng xe máy chờ bên ngoài. Ngay lúc này, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn L1 và Nguyễn Thanh H2 bị lực lượng công an bắt quả tang vào lúc 07 giờ ngày 25/12/2018 và thu giữ là chiếc ba lô màu xanh hiệu Marvel chứa 10 túi nylon chứa viên nén màu hồng hình chữ nhật lô gô “YSL” là ma túy, tổng khối lượng 3.472,65 gam loại MDMA và 02 túi nylon màu bạc chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể là ma túy tổng khối lượng 1.976,00 gam loại Ketamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Thị C1 và Nguyễn Thanh H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Riêng Trần Anh T khai nhận không biết, không mua bán ma túy với Nguyễn Thị C1, Nguyễn Tấn L1 và Nguyễn Văn C.

2. Ngoài khối lượng ma túy mà Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn L1 mang vào nhà của Nguyễn Thị C1 bị bắt quả tang ngày 25/12/2018 như đã nêu ở trên, thì cùng ngày 25/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ C3 tiến hành khám xét 02 căn nhà của Nguyễn Thị C1 đã thu giữ khối lượng ma túy và xác định hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

2.1. Khối lượng 972,53 gam Ketamine, 2,62 gam MDMA được thu giữ tại nhà số D D, Phường A, Quận H vào ngày 25/12/2018:

Ngày 10/12/2018, Nguyễn Minh H1 nhận điện thoại của Trần Anh T gọi đến bảo Nguyễn Minh H1 đi Quận D nhận “quà”, số lượng “01 gà quay, 10 quần jean” và H1 hiểu T chỉ đạo H1 đi nhận 01kg Ketamine và 10 túi thuốc lắc (mỗi túi 1.000 viên) nên H1 đồng ý đi nhận. Sau đó, H1 qua Quận D nhận được ba lô chứa ma túy rồi H1 chạy về nhà Nguyễn Thị C1 tại E H, kiểm tra bên trong có: 01 túi nylon chứa khoảng 01kg Ketamine; 10 túi nylon chứa thuốc lắc, mỗi túi 1.000 viên, loại màu xanh đọt chuối và 01 túi nylon chứa khoảng 04 - 05 viên thuốc lắc (bị bể) màu xám trắng. H1 xuống tầng trệt báo cho C1 biết H1 vừa đi nhận 01 “gà quay”, 10 “quần jean” và 01 túi mẫu từ người của T rồi H1 đi về và tối cùng ngày, H1 quay lại nhà gặp C1 lấy tiền công 500.000 đồng. Đến chiều ngày hôm sau, T đến nhà C1 lấy hết 10 túi thuốc lắc (10.000 viên) màu xanh mang đi tiêu thụ trót lọt, chỉ còn lại 01 túi ketamine và 01 túi thuốc lắc mẫu. Ngày 25/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét và thu giữ lại 01 túi ketamine, qua giám định có khối lượng 972,53 gam và 01 túi thuốc lắc mẫu, qua giám định khối lượng 2,62 gam loại MDMA.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị C1, Nguyễn Minh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Riêng Trần Anh T khai nhận không biết, không mua bán ma túy với Nguyễn Minh H1 và Nguyễn Thị C1.

2.2. Khối lượng 170,94 gam Ketamine được thu giữ tại nhà số D D, Phường A, Quận H vào ngày 25/12/2018:

Khoảng đầu tháng 12/2018, H1 và C1 đang ở nhà Chánh số 535A Hưng Phú xem tivi thì T đi xe máy đến gặp C1 và H1 rồi T đưa 02 túi nylon chứa Ketamine và nói với C1, H1 đem cất khi nào T bảo lấy bán cho khách thì mang giao. Sau đó, C1 cầm 02 túi Ketamine đem lên gác nhà D D cất giấu chung với số ma túy khác. Và số ma túy này chưa tiêu thụ được thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 thu giữ tại nhà số D D vào ngày 25/12/2018, qua giám định khối lượng 170,94 gam Ketamine.

Quá trình điều tra, các bị can Nguyễn Thị C1, Nguyễn Minh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Riêng Trần Anh T khai nhận không biết, không mua bán ma túy với Nguyễn Minh H1 và Nguyễn Thị C1

2.3. Khối lượng 1.302,87 gam Methamphetamine thu giữ tại 02 căn nhà số E H, Phường A, Quận H và căn nhà số D D, Phường A, Quận H vào ngày 25/12/2018.

Theo lời trình bày của C1 và H1 thì vào đầu tháng 11/2018, Trần Anh T cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) mang tới nhà của Chánh 5.000g ma túy đá, sau đó T gọi cho H1 đến nhà Chánh kiểm tra ma túy và sau đó, C1 đã bán trót lọt 3.697,13 gam. Số còn lại Chánh cất giấu tại 02 căn nhà của Nguyễn Thị C1 (căn nhà số E H, Phường A, Quận H và căn nhà số D D, Phường A, Quận H) đến ngày 25/12/2018, Cơ quan điều tra khám xét và thu giữ toàn bộ số ma túy này với khối lượng 1.302,87 gam Methamphetamine. Riêng Trần Anh T khai nhận không biết, không mua bán ma túy với H1 và C1.

3. Đối với Võ Ngọc T2 (tức Đ2) đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 đã ra quyết định truy nã. Đối với đối tượng tên D (người Việt Nam sống tại Campuchia) do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn L1);

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Thị C1);

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Anh T);

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Minh H1);

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Thanh H2);

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333; Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: Tử hình về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Văn C phải nộp 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L1: Tử hình về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Tấn L1 phải nộp 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C1: Tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Thị C1 phải nộp 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T: Tù chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019.

Xử phạt bổ sung: Buộc Trần Anh T phải nộp 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 (tên gọi khác: T3): Tù chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Minh H1 (tên gọi khác: T3) phải nộp 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H2: Tù chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/9/2020, bị cáo Trần Anh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngày 26/10/2020, bị cáo Trần Anh T có đơn kêu oan.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Nguyễn Thị C1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Nguyễn Minh H1 có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 21/9/2020, bị cáo Nguyễn Thanh H2 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/9/2020, bị cáo Nguyễn Tấn L1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/9/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định Kháng nghị số 47/QĐ-VKS-P1 kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng tăng nặng mức hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Trần Anh T và bị cáo Nguyễn Minh H1.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 540/2022/HS-PT ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Thị C1, Nguyễn Minh H1, Nguyễn Thanh H2 và Trần Anh T.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Minh H1, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo H1.

3. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn L1);

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Thị C1);

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Anh T);

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Minh H1);

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 39; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Thanh H2);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C: Tử hình về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L1: Tử hình về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C1: Tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Anh T: Tù chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019.

Xử phạt bổ sung: Buộc Trần Anh T phải nộp 30.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 (tên gọi khác: T3): Tử hình về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018.

Xử phạt bổ sung: Buộc Nguyễn Minh H1 (tên gọi khác: T3) phải nộp 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H2: Tù chung thân về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018.

Ngày 03/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 05/QĐ-VKSTC-V7 kháng nghị hủy một phần bản án phúc thẩm nêu trên, theo hướng hủy một phần bản án phúc thẩm xác định lại vai trò của các bị cáo và tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Trần Anh T.

Ngày 18/6/2025, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Quyết định số 06/2025/HS-GĐT về việc chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm nêu trên, hủy một phần bản án phúc thẩm về trách nhiệm hình sự đối với Trần Anh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện Viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Trần Anh T đóng vai trò chủ mưu, cầm đầu trong vụ án, còn Nguyễn Minh H1 là đồng phạm, thực hiện tội phạm, có vai trò thấp hơn Trần Anh T và Nguyễn Thị C1. Hơn nữa, T có nhân thân rất xấu, từng phạm tội và bị xét xử 4 lần, trong đó có lần chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, T đều quanh co, cố tình không thừa nhận hành vi phạm tội. Trong khi đó, H1 có lời khai nhận tội, không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, việc xử phạt tử hình đối với H1, tù chung thân đối với T là đánh giá không chính xác tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo trong vụ án và không công bằng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo T, chấp nhận kháng nghị, tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Trần Anh T.

Luật sư Nguyễn T1 và Luật sư Vũ Kim Đ1, cùng bào chữa cho bị cáo Trần Anh T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị, xem xét bị cáo T không phạm tội, vì không có chứng cứ trực tiếp nào để chứng minh bị cáo T mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Toàn bộ việc buộc tội bị cáo T chỉ dựa vào lời khai của Nguyễn Thị C1 và Nguyễn Minh H1, trong khi các lời khai này mâu thuẫn nghiêm trọng, thay đổi nhiều lần; không thống nhất về thời gian, cách thức, người giao - người nhận, có dấu hiệu thông cung, đổ tội và bị dẫn dắt lời khai. Quan hệ giữa T và C1 chỉ là quan hệ dân sự cho vay tiền góp, không thể suy diễn thành quan hệ đồng phạm ma túy. Chính C2 khai không trực tiếp giao nhận ma túy với T; việc mua bán ma túy là do C2 và H1 tự thỏa thuận với nhau; tiền bán ma túy do Chánh quản lý, T không biết vị trí cất giữ. Bên cạnh đó, quyết định kháng nghị còn cho rằng bị cáo T đã sử dụng số điện thoại 0934788929, dùng tiếng lóng để gọi chỉ đạo nhận ma túy, giao ma túy, bán ma túy và chia lẻ ma túy. Tuy nhiên, T không thừa nhận sử dụng số điện thoại này và cũng không chứng cứ nào chứng minh đây là số điện

thoại của T. Chính cơ quan điều tra cũng định vị số điện thoại 0934788929 ở T, nhưng T không bao giờ ở T, càng thêm khẳng định đây không phải là số điện thoại của T. Nội dung lời khai của nhân chứng khi đưa vào kết luận điều tra đã bị thêm tên T, làm sai lệch bản chất sự việc. Ban đầu, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã không phê chuẩn khởi tố bị can đối với T vì không đủ chứng cứ. Sau đó dù không có chứng cứ mới, quyết định khởi tố vẫn được phê chuẩn. Khi khám xét nơi ở của T, không thu giữ được bất kỳ tang vật, tài liệu hay dấu vết liên quan đến ma túy. Như vậy, Quyết định khởi tố bị cáo Trần Anh T thiếu vững chắc. Việc kết tội bị cáo T chỉ dựa vào lời khai thiếu tin cậy, không chứng cứ vật chất, không chứng minh được hành vi phạm tội cụ thể, là vi phạm Điều 13 và Điều 15 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Anh T giữ nguyên kháng cáo kêu oan, thống nhất ý kiến của các Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 07 giờ ngày 25/12/2018, tại nhà của Nguyễn Thị C1, địa chỉ số E H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ C3 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn C và Nguyễn Tấn L1 đang giao ma túy cho Nguyễn Thanh H2 (chồng của Nguyễn Thị C1), có tổng khối lượng là 3.742,65 gam, loại MDMA và 1.976,00 gam, loại Ketamine .

Quá trình điều tra đã xác định khối lượng ma túy bị bắt quả tang nêu trên là của đối tượng D (không rõ lai lịch) sống tại Campuchia chỉ đạo C mang giao cho Đ2 ở Thành phố Hồ Chí Minh. Và Đ2 chỉ đạo L1 mang giao cho một người tên T tại Quận H theo số điện thoại “0767620155”. Đến sáng ngày 25/12/2018, C đang ngủ ở khách sạn thì L1 đến kêu C đi giao ma túy, đồng thời L1 cho C xem tin nhắn do Đ2 gửi rồi bảo C gọi vào điện thoại vào số 0767620155. Ngay sau đó, C dùng máy điện thoại của mình số 0327108990 bấm gọi vào số điện thoại 0767620155 thì Nguyễn Thị C1 nghe máy và Chánh hướng dẫn đến hẻm G đường H, Quận H rồi vào trong hẻm đến nhà số E H. Sau đó, khi C, L1 tới nhà C1 giao ma túy cho C1 và người nhận là Nguyễn Thanh H2 (chồng của C1) thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

2.2. Ngoài khối lượng ma túy Nguyễn Văn C mang vào nhà của Nguyễn Thị C1 bị bắt quả tang ngày 25/12/2018 như đã nêu ở trên, thì cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ C3 tiến hành khám xét 02 căn nhà do Nguyễn Thị C1 thuê đã thu giữ khối lượng ma túy như sau:

- Thu giữ tại nhà số D D, Phường A, Quận H, số ma túy là: 01 túi ma túy đã có khối lượng 972,53 gam Ketamine và 01 túi thuốc lắc có khối lượng 2,62 gam loại MDMA. Số ma túy này do Trần Anh T chỉ đạo Nguyễn Minh H1 đi nhận ở Quận D mang về nhà của Nguyễn Thị C1 vào ngày 10/12/2018 gồm 01kg Ketamine và 10 túi thuốc lắc (mỗi túi 1.000 viên). Đến chiều ngày hôm sau ngày 11/12/2018, T lấy 10 túi thuốc lắc (10.000 viên) màu xanh mang đi tiêu thụ trót lọt, chỉ còn lại 01 túi Ketamine và 01 túi thuốc lắc mẫu thì bị khám xét thu giữ vào ngày 25/12/2018 (qua giám định có khối lượng ma túy là 972,53 gam Ketamine và 2,62 gam MDMA).

- Thu giữ tại nhà số D D, Phường A, Quận H, số ma túy là 02 túi ma túy đã có khối lượng 170,94 gam Ketamine. Số ma túy này do Trần Anh T mang đến nhà C1 vào đầu tháng 12/2018 và nói với C1, H1 đem cất để bán khi có khách mua. Nhưng số ma túy này chưa tiêu thụ được thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C3 thu giữ vào ngày 25/12/2018 (qua giám định có khối lượng ma túy là 170,94 gam Ketamine).

- Thu giữ tại nhà số D D, Phường A, Quận H, số ma túy là 05 túi nylon có khối lượng: 1.302,52 gam Methamphetamine và thu giữ tại nhà số E H, Phường A, Quận H, số ma túy là: 01 gói nylon có khối lượng: 0,35g Methamphetamine. Theo lời trình bày của C1 và H1 thì số ma túy này là khối lượng ma túy còn lại trong 5.000g ma túy đã do T cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) mang đến nhà Chánh vào đầu tháng 11/2018. Nhưng C1 đã bán một phần, phần còn lại Chánh cất giấu tại 02 căn nhà (căn nhà số E H, Phường A, Quận H và căn nhà số D D, Phường A, Quận H) và số ma túy này bị khám xét, thu giữ vào ngày 25/12/2018 (qua giám định có khối lượng là 1.302,87gam Methamphetamine).

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Anh T kháng cáo kêu oan. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì không có chứng cứ trực tiếp nào xác định bị cáo T có hành vi mua bán ma túy cùng bị cáo C1. Số điện thoại 0934788929 liên lạc với bị cáo C1 không phải là của bị cáo T, số điện thoại này do người khác đứng tên chủ thuê bao, tại phiên tòa bị cáo H1 giữ quyền im lặng nên không thể căn cứ vào lời khai của bị cáo H1 để làm căn cứ buộc tội bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo C1 và bị cáo H1 tại cơ quan điều tra là phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ như tài liệu xác minh về số điện thoại 0934788929, thời gian, địa chỉ sử dụng số điện thoại trên, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, các kết quả giám định về chất loại ma túy thu giữ có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Anh T chính là người khởi xướng rủ C1, H1 tham gia vào việc mua bán ma túy. T chỉ đạo Chánh nhận ma túy trực tiếp từ người của T giao tới, cất ma túy tại nhà của Chánh, giao ma túy cho khách, thu

tiền, giữ tiền, trả công cho H1. T cũng là người thuê H1 đi lấy ma túy từ người của T mang đến nhà của C1, kiểm đếm, chia nhỏ ma túy để nhận tiền công. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy khi bắt quả tang và khám xét nhà của Chánh là 7.897,61g ma túy các loại, bao gồm 3.119,47g Ketamine, 3.475,27g MDMA và 1.302,87g Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Anh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo T.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến phát biểu của Đại diện viện công tố và xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, bị cáo T rủ C1, H1 tham gia vào việc mua bán ma túy. T chỉ đạo Chánh nhận ma túy trực tiếp từ người của T giao tới, cất ma túy tại nhà của Chánh, giao ma túy cho khách, thu tiền, giữ tiền, trả công cho H1. T cũng là người thuê H1 đi lấy ma túy từ người của T mang đến nhà của C1, kiểm đếm, chia nhỏ ma túy để nhận tiền công. Toàn bộ nguồn ma túy đều của T và do T hoặc người của T mang đến và T là người được hưởng lợi nhiều nhất trong việc mua bán ma túy với C1 và H1. Ngoài ra, bị cáo T từng phạm tội và bị xét xử 04 lần, trong đó có lần chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, T đều quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội nên cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Toà án cấp sơ thẩm cho rằng ngoài lời khai của bị cáo C1 thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh Trần Anh T có tham gia mua bán khối lượng ma túy bị quả tang vào ngày 25/12/2018 nên chưa đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với Trần Anh T về khối lượng ma túy bắt quả tang, đồng thời xác định trong vụ án này bị cáo C1 phạm tội với vai trò cao nhất, bị cáo T là người khởi xướng, liên lạc nhưng T không trực tiếp tham gia vào việc giao nhận ma túy và thanh toán tiền, bị cáo C1 là người trực tiếp cất giấu ma túy tại nhà và là người quản lý, thanh toán tiền mua bán ma túy nên bị cáo C1 là người thực hành, có vai trò cao nhất là chưa xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đã phân tích ở trên.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Anh T.

Cần cách li vĩnh viễn bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh T. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt bị cáo Trần Anh T Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2019.

Tạm giam bị cáo Trần Anh T theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Trần Anh T được gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Đặng Văn Ý

Trần Thị Hòa Hiệp